

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ỦY BAN KIỂM TRA  
\*  
Số 01 - HD/UBKTTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2011

## HƯỚNG DẪN

thực hiện Quyết định số 09-QĐ/TW, ngày 24-3-2011 của Bộ Chính trị về việc bổ sung, sửa đổi Điều 7, Quy định số 94-QĐ/TW, ngày 15-10-2007 của Bộ Chính trị (khoá X) về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 09-QĐ/TW, ngày 24-3-2011 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung Điều 7, Quy định số 94-QĐ/TW, ngày 15-10-2007 của Bộ Chính trị (khoá X) về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình;
- Căn cứ Nghị định số 20/2010/NĐ-CP, ngày 08-3-2010, Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số và Nghị định số 18/2011/NĐ-CP, ngày 17-3-2011 của Chính phủ về sửa đổi khoản 6 Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP, ngày 08-3-2010 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số;

Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn cụ thể như sau:

**Điều 7. Đảng viên vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước về dân số, kế hoạch hoá gia đình.**

*1- Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng hoặc vi phạm trong trường hợp sinh con thứ ba (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác) thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:*

- a- Cản trở, cưỡng bức việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình;
- b- Sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, cung cấp phương tiện tránh thai giả; không bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, quá hạn sử dụng hoặc chưa được phép lưu hành và sử dụng tại Việt Nam.

Nội dung vi phạm điểm a và điểm b của Khoản này được quy định cụ thể tại Điều 7, Pháp lệnh Dân số (Số 06/2003/PL-UBTVQH11, ngày 09-01-2003) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI và các điểm quy định trong Nghị định số 104/2003/NĐ-CP, ngày 16-9-2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng

dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số, hoặc vi phạm các quy định khác của Đảng và Nhà nước có liên quan đến chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình.

*2- Trường hợp đảng viên vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):*

a- Sinh con thứ tư (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác);

b- Hành nghề y, dược mà thiếu trách nhiệm trong thực hiện các biện pháp kế hoạch hoá gia đình làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của người khác.

*3- Trường hợp đảng viên vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2 điều này, mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả rất nghiêm trọng, hoặc vi phạm một trong các trong trường hợp sau đây thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:*

a- Sinh con thứ năm trở lên;

b- Hành nghề y, dược mà thiếu trách nhiệm trong thực hiện các biện pháp kế hoạch hoá gia đình gây thiệt hại đến sức khoẻ, tính mạng của người khác.

*4- Những trường hợp sau đây không vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình:*

a- Cặp vợ chồng sinh con thứ ba, nếu cả hai hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân (tỷ lệ sinh nhỏ hơn hoặc bằng tỷ lệ chết) theo công bố chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b- Cặp vợ chồng sinh lần thứ nhất mà sinh ba con trở lên.

c- Cặp vợ chồng đã có một con đẻ, sinh lần thứ hai mà sinh hai con trở lên.

d- Cặp vợ chồng sinh lần thứ ba trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đã cho làm con nuôi.

d- Cặp vợ chồng sinh con lần thứ ba, nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận.

e- Cặp vợ chồng đã có con riêng (con đẻ):

- Sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai người đã có con riêng (con đẻ).

- Sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh, nếu cả hai người đã có con riêng (con đẻ). Quy định này không áp dụng cho trường hợp hai người đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống.

g- Phụ nữ chưa kết hôn sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh".

09509262

*5- Đảng viên dù bị nêu vi phạm chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình, sinh con thứ tư thì xoá tên trong danh sách đảng viên.*

*6- Mốc thời gian xử lý đối với đảng viên vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình tính từ thời điểm ban hành Nghị quyết 47-NQ/TW, ngày 22-3-2005 của Bộ Chính trị (khoá IX) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.*

a- Đảng viên sinh con thứ ba trở lên trước ngày 22-3-2005 đã được tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật thì nay không xem xét lại; trường hợp chưa xem xét, xử lý thì nay không xem xét, xử lý.

b- Đảng viên vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình từ ngày 22-3-2005 đến ngày Hướng dẫn bổ sung, sửa đổi này có hiệu lực mà tổ chức đảng có thẩm quyền chưa xem xét, xử lý thì căn cứ Hướng dẫn này để xem xét, xử lý; trường hợp đã xử lý kỷ luật thì nay không xem xét lại.

Hướng dẫn này thay thế nội dung Điều 7 trong Hướng dẫn số 11-HD/UBKTTW, ngày 24-3-2008 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Công văn số 3204-CV/UBKTTW, ngày 22-6-2009 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương (khoá X) về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình. Các nội dung khác trong Hướng dẫn số 11-HD/UBKTTW, ngày 24-3-2008 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương (khoá X) vẫn có giá trị thực hiện.

Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương thông báo và quán triệt nội dung Hướng dẫn này đến các chi bộ và chi đạo thực hiện nghiêm túc. *Cx.*

09509262

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG  
CHỦ NHIỆM**  
**Đã ký : Ngô Văn Dụ**

**THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**VĂN PHÒNG**

\*  
Số 164-BS/VPTU

**Sao lục**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2011

**KÝ TỰ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nơi nhận :**

- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các ban Thành ủy,
- Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- VPTU (Lãnh đạo, Phòng NCTH, NC),
- Lưu VPTU.